TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** *****	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***** *T, ngày 26 tháng 11 năm 2019*

Số: 228/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1977

Nơi đăng ký hộ khẩu thường tú và trú tại: Thôn A, xã T, huyện T, Thành phố H

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, Thành phố H

Trú tại: Thôn B, xã T, thành phố P, tỉnh H

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **<u>Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa</u>**: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T.

2. **<u>Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau</u>**:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T có một con chung là cháu Trần Ánh N, sinh ngày 30/11/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T như sau: Giao cháu Trần Ánh N cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trần Ánh N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Anh Trần Văn K có nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với cháu Trần Ánh N cho chị Nguyễn Thị T với mức 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/ tháng kể từ tháng 12 năm 2019 cho đến khi cháu Trần Ánh N đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn của anh Trần Văn K được pháp luật bảo đảm.

- Về tài sản chung vợ chồng: Anh Trần Văn K và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn K tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng và phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0012078 ngày 06 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Hòa